

KHAI THÁC MỘT SỐ TRI THỨC LỊCH SỬ VỀ CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN NĂM 1968 NHẪM BỒI ĐÁP VỀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

Lê Thị Thúy

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Email: lethuy.lct@gmail.com

Article History

Received: 15/3/2020

Accepted: 10/4/2020

Published: 08/5/2020

Keywords

General Offensive, Mau Than 1968, Paris Conference, “fighting and negotiating”.

ABSTRACT

In the yellow pages of national history, it is impossible not to mention the victory of the 1968 Tet Offensive. That victory contributed greatly to creating a comprehensive victory and demonstrating the spirit of revolution. Our army and people broke the strategy of “Local war”, forcing the enemy to negotiate, accepting the four-party conference in Paris. This is a strategic turning point, bringing the struggle of our nation to a new stage, opening up the situation of “fighting and negotiating”. The article reviews the knowledge of the victory of the 1968 Tet Offensive to foster students to learn more about the Party's military policy, educate patriotism, willpower, and networks in constructing and defending the Fatherland.

1. Mở đầu

Cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân năm 1968 đánh dấu bước ngoặt lớn trong cuộc chiến với Mĩ. Thời điểm đó, quân đội Mĩ hoàn toàn sa lầy trong chiến tranh Việt Nam, không thể “bình định” được miền Nam Việt Nam, cũng không thể rút quân về nước. Dư luận thế giới và nhân dân Mĩ phản đối chiến tranh tại Việt Nam ngày càng mạnh mẽ, quyết liệt hơn. Nắm lấy thời cơ, Bộ Chính trị đã quyết định đánh một trận gây tiếng vang lớn trong chiến tranh, buộc Mĩ phải xuống thang đi tới bàn đàm phán tại Paris, mở ra cục diện “vừa đánh, vừa đàm” trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Nghệ thuật “vừa đánh, vừa đàm” của Đảng ta đã để lại bài học sâu sắc cho thế hệ sinh viên (SV) hôm nay hiểu về xây dựng nền ngoại giao độc lập tự chủ; kiên định mục tiêu, nguyên tắc cao nhất trong đàm phán nhưng vẫn cần mềm dẻo về sách lược trong những tình huống cụ thể; giúp SV hiểu biết thêm về đường lối quân sự của Đảng, bồi dưỡng niềm tin của SV vào sự lãnh đạo của Đảng. Đặc biệt, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, niềm tin vào đường lối của Đảng sẽ giúp SV định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lí tưởng đường lối của Đảng; nâng cao ý thức trách nhiệm của SV trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.

Bài viết hệ thống lại những kiến thức về thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 nhằm bồi đắp cho SV hiểu biết thêm về đường lối quân sự của Đảng, giáo dục tinh thần yêu nước và ý chí cách mạng của dân tộc ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Chủ trương của Đảng thực hiện phương pháp tiến công táo bạo với cách đánh mới

Sự thất bại của Mĩ ở miền Bắc và miền Nam Việt Nam trong thời gian đầu thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” đã đẩy Mĩ đứng trước những khó khăn, phức tạp, rơi vào tình trạng bế tắc không lối thoát. Tuy nhiên, đế quốc Mĩ vẫn ngoan cố không chịu xuống thang chiến tranh mà tiếp tục theo đuổi ý đồ mở cuộc phản công chiến lược thứ ba vào mùa khô 1967-1968, tạo thắng lợi quân sự để giải quyết vấn đề miền Nam theo ý chủ quan của mình.

Đối với ta, những thắng lợi về mặt quân sự và chính trị đã làm cho sức mạnh cách mạng Việt Nam tăng lên đáng kể. Nhưng dù có đánh thắng hai cuộc phản công chiến lược và làm thất bại chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân trên miền Bắc của Mĩ nhưng mục tiêu giành thắng lợi quyết định để hoàn toàn giải phóng đất nước vẫn chưa thực hiện được. Ta chưa có những đợt hoạt động, những cuộc tiến công quy mô chiến lược đủ sức làm chuyển biến cục diện chiến tranh. Điều cần thiết đối với cách mạng miền Nam lúc này là phải tổ chức được một đòn quyết định, đánh thẳng vào ý chí xâm lược của Mĩ, buộc chúng phải rút quân về nước theo ý muốn chủ quan của ta.

Tháng 6/1967, Bộ Chính trị cũng đưa ra chủ trương: “Nhân lúc đế quốc Mĩ đang đứng trước thế tiến lui đều khó, lại phải tập trung vào cuộc vận động bầu cử Tổng thống Mĩ, ta cần chuẩn bị đánh một đòn quyết định tạo chuyển biến nhảy vọt cho cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam, buộc Mĩ phải thua” (Nguyễn Khắc Huỳnh, 2012). Bồi

vậy, sau khi nghiên cứu kĩ tình hình và yêu cầu cấp bách của cách mạng miền Nam giai đoạn này, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chỉ đạo sát sao việc soạn thảo, bổ sung, từng bước hoàn chỉnh bản *Dự thảo kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1967-1968* nhằm thực hiện chủ trương tận dụng thời cơ, giành thắng lợi quyết định trong năm 1968 theo phương hướng đánh lớn.

Tháng 10/1967, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương họp mở rộng và quyết định chuyển hướng tiến công chiến lược vào các đô thị trên toàn miền Nam - nhất là Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng. Chủ trương này được thể hiện rõ trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1/1968) về thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giành thắng lợi quyết định cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Nghị quyết cũng chỉ rõ: *Địch đã thất bại một bước rất cơ bản trong chiến lược "chiến tranh cục bộ"*. Chúng đang lúng túng, bị động về chiến lược, chiến thuật; một thất bại về quân sự đối với Mỹ lúc này sẽ có tác động mạnh đến tình hình chính trị nước Mỹ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1968). Tuy nhiên, theo Bộ Chính trị thì không thể giành thắng lợi bằng cách đánh thông thường mà phải tìm cách đánh khác để đập tan ý chí tiếp tục chiến tranh của Mỹ, làm cho Mỹ hiểu rằng không thể thắng được dân tộc Việt Nam bằng vũ khí và bom đạn... (Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 2005, tr 205-207).

Cùng với tiến công quân sự lớn, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 (01/1968) cũng chỉ rõ việc cần phải phối hợp chặt chẽ nhịp nhàng giữa đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao *"cần phải có những phương pháp và hình thức thích hợp để tiến công ngoại giao, nhằm làm cho địch càng lúng túng, bị động, gây mâu thuẫn, phân hóa và cô lập địch cao độ, nhằm tích cực góp phần vào việc giành và củng cố từng bước những thắng lợi của ta, ra sức tranh thủ sự ủng hộ quốc tế của các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân tộc chủ nghĩa tích cực và của nhân dân thế giới"* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2004, tr 82-83). Do đó, công tác ngoại giao lúc này là *"Phải chuẩn bị những phương án cần thiết để khi tình hình bắt buộc địch phải thương lượng với ta thì ta có thể luôn luôn giữ vững thế chủ động trong quá trình đàm phán"* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2004, tr 82-83).

Theo phương án này, chúng ta sẽ tiến hành song song hai đòn chiến lược, đó là đòn tiến công của bộ đội chủ lực ở hướng phối hợp chiến lược đặc biệt quan trọng là Đường 9 Khe Sanh, nhằm thu hút và giam chân lực lượng chiến đấu của địch và một hướng là tiến công chiến lược đánh vào thị xã, thành phố quy mô trên toàn miền Nam, kết hợp với nổi dậy của quần chúng nông thôn và đô thị, mở đầu cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa, lấy chiến trường chính là Sài Gòn, Gia Định, Đà Nẵng, Huế... Thời gian thực hiện tổng công kích và tổng khởi nghĩa là vào dịp Tết Nguyên đán. Đây là chủ trương hết sức táo bạo của Đảng, chủ động tiến công để tạo sự bất ngờ cho địch, khiến chúng không kịp xoay sở và phải chấp nhận rút quân, giành thắng lợi quyết định cho cách mạng miền Nam; tiến công địch trên cả mặt trận quân sự và cả mặt trận ngoại giao.

2.2. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 mở ra bước ngoặt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Vào trung tuần tháng 01/1968, liên quân Lào - Việt mở chiến dịch Nậm Bạc và lực lượng vũ trang bất ngờ tấn công mãnh liệt vào tập đoàn cứ điểm Khe Sanh, đánh lạc hướng phán đoán của kẻ thù, coi Khe Sanh là hướng tiến công chính của ta. Sau này, M. Máclia đã nhận thấy: *"Các trận đánh trong Tết Mậu Thân làm người ta có cảm tưởng rằng Khe Sanh có vẻ là cuộc bao vây để bỏ đậy mà thôi. Nếu vậy thì Bắc Việt Nam là bậc thầy trong việc nghi binh"* (Nguyễn Lữ, 1986, tr 49). Trong khi Mỹ dồn tâm trí và lực lượng ra hướng Đường 9 - Khe Sanh thì đêm ngày 29 rạng ngày 30 và đêm 30 rạng ngày 31/01/1968, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân nổ ra khắp các chiến trường vào 6 thành phố, 44 thị xã và hàng trăm quận lỵ, cụ thể:

Đêm ngày 29 rạng ngày 30/01/1968, quân dân các tỉnh đồng bằng khu V và Tây Nguyên tiến công vào các tỉnh lỵ, thị trấn, căn cứ Mỹ - Việt Nam cộng hòa... mở màn cho cuộc tiến công.

Ở Tây Nguyên, quân giải phóng tiến công vào hàng loạt thị xã, thị trấn (Buôn Ma Thuột, Plâycu, KonTum, Tân Cảnh...), các cơ quan đầu não của chính quyền địch (Đình tỉnh trưởng, Ty cảnh sát, Đài phát thanh), các căn cứ của Mỹ, Ngụy ở cả trong và ngoài đều bị tấn công.

Tại các tỉnh đồng bằng ven biển khu V, các thị xã, thành phố (Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Hội An, Quy Nhơn, Tuy Hòa...) cùng hàng trăm mục tiêu quân sự, chính trị của Mỹ, Ngụy trên địa bàn chiến lược này đều bị quân giải phóng tiến công.

Tại Sài Gòn, lực lượng giải phóng quân và đội cảm tử đã đánh mạnh vào các mục tiêu khó tin nhất như: Tòa đại sứ Mỹ, Bộ Tổng tham mưu Ngụy, Đài phát thanh, Bộ tư lệnh hải quân Ngụy, Tổng Nha cảnh sát, sân bay Tân Sơn Nhất... Ngay từ đầu, bộ đội đặc công và biệt động đã chiếm một phần Tòa đại sứ Mỹ trong nhiều giờ, một phần Dinh Độc lập, Đài phát thanh Sài Gòn. Kết hợp với mũi tiến công của bộ đội chủ lực, tự vệ và nhân dân tiến công vào các cơ quan của chính quyền Sài Gòn, làm chủ nhiều nơi như: khu Bình Hòa, ngã ba Cây Thị và các khu vực giáp ranh

Quận 5, 6, 10... Các căn cứ của Ngụy quân, cơ sở của Ngụy quyền ở Biên Hòa, Bình Dương, Long An... cũng bị quân ta tiến công liên tiếp.

Kết hợp giữa tiến công quân sự với nổi dậy, nhân dân ở đồng bằng Nam Bộ phá vỡ và làm tan rã phần lớn bộ máy kìm kẹp của Mĩ, Ngụy giải phóng nhiều vùng nông thôn. Lực lượng giải phóng chiếm được một số mục tiêu tại các thị xã Kiến Phong, Kiến Tường, Vĩnh Long, Cần Thơ và làm chủ một số ngày ở thị xã An Giang, Mĩ Tho, Bến Tre, Trà Vinh, Cà Mau.

Ở Huế (một trong ba chiến trường chính, nơi tập trung cơ quan đầu não chỉ đạo chiến tranh của Mĩ, Ngụy) ngay trong đêm 31/01/1968, lực lượng cách mạng đồng loạt tiến công vào 40 mục tiêu, sau những phản ứng yếu ớt ban đầu, đến sáng 1/02/1968, phần lớn thành phố Huế đã nằm trong sự kiểm soát của giải phóng quân. Giải phóng quân kiểm soát được khoảng trên 90% dân chúng.

Từ ngày 7/02/1968, Mĩ, ngụy bắt đầu tổ chức nhiều đợt phản kích quyết liệt để chiếm lại thành phố, quân giải phóng dân chuyển sang thế phòng ngự, ngăn chặn phản kích đến ngày 22/02/1968 Khu uỷ Trị - Thiên và chỉ huy mặt trận Huế quyết định rút toàn bộ lực lượng ra ngoài thành phố. Sau 25 ngày chiến đấu, quân Mĩ và Đồng minh có hơn 4.400 thương vong, quân Giải phóng cũng có hơn 4.000 thương vong. Tuy tổn thất lớn và phải rút lui, song với việc giữ được thành phố 25 ngày, quân giải phóng tại Huế đã tạo được thành công lớn nhất, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung về chính trị của tổng tiến công và nổi dậy trên toàn Miền.

Cuộc tổng công kích đã diễn ra đồng loạt ở hầu hết các thành phố, thị xã, thị trấn và các căn cứ quân sự của địch trên khắp chiến trường miền Nam. Lực lượng đặc công và biệt động, bộ binh, pháo binh quân giải phóng đánh trúng hầu hết các cơ quan đầu não, các căn cứ của Mĩ, Ngụy như một “đòn sét đánh” đối với bọn trùm xâm lược Mĩ, làm cho nước Mĩ bàng hoàng và thế giới bị chấn động.

Trước sức ép của dư luận và Quốc hội Mĩ, Tổng thống Mĩ L. Johnson buộc phải ra tuyên bố ngày 31/03/1968:

- Đơn phương chấm dứt ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra.

- Chỉ định Averell Harriman và Llewellyn Thompson đại diện cho Hoa Kỳ đến đàm phán với Việt Nam Dân chủ cộng hòa tại Paris.

- Không ra tranh cử tổng thống nhiệm kì thứ hai và chủ trương “phi Mĩ hóa chiến tranh”.

Bộ Chính trị đã nhận định đây là một bước thắng lợi của ngoại giao Việt Nam, mở ra cục diện “vừa đánh, vừa đàm” trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.

Trên đà thắng lợi, bằng tiến công ngoại giao, Đảng và Chính phủ Việt Nam đã vạch trần những mưu đồ của Mĩ; và cuối cùng, Tổng thống Mĩ buộc phải chấp nhận chọn Paris làm địa điểm và ngày 10/05/1968 sẽ là ngày gặp gỡ chính thức đầu tiên. Từ ngày 11/05/1968, hai bên bắt đầu gặp gỡ, phái đoàn Việt Nam Dân chủ cộng hòa hết sức khẩn trương, không quá câu nệ về vấn đề thủ tục, thể thức hội đàm. Chỉ hai ngày 11 và 12/05/1968, vấn đề thể thức, thủ tục và ấn định thời gian cho cuộc hội đàm đầu tiên vào ngày 13/05/1968 được 2 bên thống nhất. Phía Việt Nam Dân chủ cộng hòa chính thức cử đồng chí Nguyễn Xuân Thủy, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng làm trưởng đoàn đàm phán tại Paris. Nhiệm vụ của ta trong cuộc đấu tranh ngoại giao này là tranh thủ dư luận, cô lập Mĩ, xác định với Mĩ việc chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và sau đó là các vấn đề khác liên quan đến hai bên. Cuộc thương lượng tay đôi chính thức diễn ra với cục diện đấu tranh “vừa đánh, vừa đàm”.

Ở giai đoạn đầu, khi bắt đầu bước vào hội đàm, Việt Nam tập trung lên án Mĩ gây ra cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, phá hoại hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, phá hoại các điều khoản về tổng tuyển cử tái thống nhất nước Việt Nam, xây dựng miền Nam Việt Nam thành một quốc gia riêng. Trong khi phía Mĩ lại tiếp tục thực hiện chiến thuật cũ “lảng tránh và lập lờ”, đại sứ Harriman luôn miệng: Hoa Kỳ có mặt ở miền Nam Việt Nam là để duy trì quyền của nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định lấy tương lai của mình mà không có sự cưỡng bách hoặc sự can thiệp từ bên ngoài... Hoa Kỳ sẵn sàng thảo luận chi tiết những hạn chế mà Bắc Việt muốn dùng để đáp ứng việc ngưng oanh tạc miền Bắc. Lập luận như trên của Mĩ đã đặt ngang hàng kẻ đi xâm lược và người chống xâm lược, rõ ràng Mĩ muốn có sự trao đổi “có đi, có lại”, trái ngược với những tuyên bố của Tổng thống L. Johnson ngày 3/05/1968.

Khi những lập luận trên tỏ ra không mấy thuyết phục trước lập trường kiên định của Việt Nam Dân chủ cộng hòa, phái đoàn Mĩ liền đổi luận điệu, chuyển sang nói về việc tuân thủ Hiệp định Giơnevơ năm 1954 và yêu cầu phía Việt Nam Dân chủ cộng hòa phải công nhận chính quyền Sài Gòn. Bộ trưởng Nguyễn Xuân Thủy đã vạch trần âm mưu lợi dụng Hiệp định Giơnevơ để tạo tình hợp pháp cho chính quyền Sài Gòn của Mĩ: “*Từ sau khi có Hiệp định Giơnevơ thì việc tạo nên ở miền Nam Việt Nam một quốc gia riêng rẽ bằng các trò hề trưng cầu dân ý, lập “nước*

Cộng hòa Việt Nam”, ban hành “*Hiến pháp tạm thời*” đồng thời cự tuyệt tổng tuyển cử để thống nhất Việt Nam vào tháng 07/1956 là hoàn toàn trái với Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam. Vì vậy, sự tồn tại của cái gọi là “*nước Cộng hòa Việt Nam*” với các thể chế quốc gia của nó sau tháng 07/1956 lại càng bất hợp pháp” (Nguyễn Xuân Hoài, 2008, tr 25). Bộ trưởng còn chỉ rõ bản chất của chính quyền tay sai Mĩ ở miền Nam Việt Nam chỉ là một chính phủ bù nhìn.

Từ diễn tiến Hội nghị, cho thấy phái đoàn Mĩ buộc phải ngồi vào đàm phán ở thế “không thể đừng”, do vậy, họ luôn tìm cách kéo dài thời gian hơn là tìm một giải pháp hòa bình cho Việt Nam. Cũng do thái độ không hợp tác của phía Mĩ nên sau 5 tháng đàm phán với 23 cuộc họp công khai, hội nghị hầu như không có tiến triển, thường xuyên rơi vào bế tắc. Từ tháng 5 đến tháng 08/1968, cả hai phái đoàn Việt Nam và Mĩ đều giữ thế giằng co trong thế “vừa đánh, vừa đàm”.

Trên chiến trường, Mĩ - Ngụy một mặt tăng cường tiến hành cuộc hành quân phản kích hòng đẩy quân giải phóng về “rừng núi”, làm giảm sức ép trên chiến trường miền Nam và đối với cuộc đàm phán; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến tranh leo thang phá hoại miền Bắc.

Trong khi đó, ở miền Nam Việt Nam, quân giải phóng một mặt tích cực chống đối phương phản kích, mặt khác khẩn trương chuẩn bị cho đợt III của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968. Còn tại Hội nghị Paris, từ phiên họp thứ 11 ngày 3/07/1968, phái đoàn Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã có những bước đi sáng suốt trong đàm phán khi viện dẫn những số liệu chứng minh cuộc chiến của Mĩ là phi nghĩa, là tội ác để xiết chặt hơn nữa thế trận “vừa đánh, vừa đàm”, đưa “bàn tròn” đến sát chiến trường hơn. Bằng phương pháp đàm phán khôn khéo này, Việt Nam Dân chủ cộng hòa dần giành thế chủ động và buộc chính phủ Mĩ phải nghiêm chỉnh nói chuyện trên bàn đàm phán để đi tới một giải pháp thật sự.

Đến cuối tháng 09/1968, khi quân giải phóng đã thực hiện xong đợt III cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, con số tổn thất về máy bay của Mĩ trên bầu trời miền Bắc ngày càng tăng cao, phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân Mĩ và thế giới ngày càng gay gắt thì những tín hiệu về sự thay đổi thái độ của Washington đối với hòa đàm ở Paris trở nên rõ nét. Ngày 1/11/1968, Tổng thống Mĩ L. Johnson tiếp tục ra lệnh ngừng hoàn toàn các cuộc ném bom, trừ hành lang quân Lào (vì đây là nơi Bắc Việt chỉ viện cho miền Nam). L. Johnson cũng cam kết chấm dứt mọi hành động chiến tranh khác chống miền Bắc Việt Nam (Pi.a.Putor, 1985, tr 260).

Quyết định trên của Tổng thống Mĩ cho thấy ý chí xâm lược của Mĩ đã lung lay và là một bước xuống thang quan trọng của Mĩ. Kết quả này cũng chứng tỏ thành công của phương thức đấu tranh “đánh - đàm” mà Đảng ta đã vận dụng trong suốt thời gian này. Sau 6 tháng đấu tranh trên bàn đàm phán, đoàn ngoại giao Việt Nam đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Thắng lợi đầu tiên là đế quốc Mĩ từ chỗ phải tuyên bố ném bom hạn chế, nay lại phải tuyên bố chấm dứt hoàn toàn việc ném bom miền Bắc mà không kèm theo điều kiện nào. Không chỉ ngừng ném bom miền Bắc, Mĩ còn buộc phải ngồi vào bàn đàm phán trong Hội nghị bốn bên bao gồm: Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Hoa Kỳ và Việt Nam cộng hòa. Sau những đòn đánh quân sự bất ngờ gây cho địch nhưng thất bại, ta từng bước buộc địch phải ngồi vào bàn đàm phán, thế trận “vừa đánh, vừa đàm” liên tục diễn ra. Vừa đánh địch trên chiến trường gây cho địch những tổn thất nặng nề, vừa đánh địch trên bàn hội nghị, làm thất bại mọi thủ đoạn ngoại giao của Mĩ - Ngụy.

3. Kết luận

Thắng lợi oanh liệt cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968 đã đánh bại cố gắng quân sự cao nhất của đế quốc Mĩ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam. Bằng cuộc Tổng tiến công chiến lược này, quân và dân Việt Nam đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mĩ, buộc chúng dù rất ngoan cố và còn gây cho quân và dân miền Nam nhiều khó khăn, vẫn phải bắt đầu quá trình xuống thang chiến tranh, phải chuyển hướng chiến lược “phi Mĩ hoá chiến tranh” rồi “Việt Nam hoá chiến tranh”, bắt đầu rút dần quân Mĩ về nước, chấm dứt cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, cử người đàm phán với chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở Hội nghị Paris. Quân và dân Việt Nam có điều kiện mở ra trận tiến công mới về ngoại giao, mở ra cục diện “vừa đánh - vừa đàm”, thật sự kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự - chính trị - ngoại giao để đánh thắng một kẻ địch có tiềm lực quân sự mạnh.

Cùng với thời gian, thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 càng được khẳng định, trở thành biểu tượng của ý chí quyết thắng, khí phách quật cường và khát vọng hòa bình, độc lập của toàn dân tộc, qua đó bồi đắp cho SV về chủ nghĩa yêu nước, tinh thần cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh (2018). *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968: Bước ngoặt quyết định và bài học lịch sử*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Bộ Tổng tham mưu (2005). *Biên niên sự kiện Bộ Tổng tham mưu trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975*, tập 4. NXB Quân đội nhân dân.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1968). *Nghị quyết hội nghị lần thứ 14 của Trung ương Đảng tháng 1/1968*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2004). *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 29. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh (2015). *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Nguyễn Khắc Huỳnh (2012). *Cuộc tiến công Xuân - Hè và chiến thắng Quảng Trị với cuộc đàm phán tại Pari*. Tạp chí Lịch sử quân sự, số 4, tr 14-19.
- Nguyễn Lữ (1986). *Cuộc chiến tranh không quân của Đế quốc Mỹ đánh phá miền Bắc Việt Nam*. Tạp chí Lịch sử quân sự, số 6, tr 45-50.
- Nguyễn Xuân Hoài (2008). *Thắng lợi Mậu Thân 1968 với cuộc Đàm phán sơ bộ ở Pari*. Tạp chí Văn thư lưu trữ Việt Nam, số 2, tr 24-28.
- Puto. P.i.a. (1985). *Nước Mỹ và Đông Dương từ Rudoven đến Nichxon*. NXB Thông tin lí luận.
- Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (2005). *Lịch sử quân sự Việt Nam*, tập 11. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Việt Nam Thông tấn xã (1971). *Tài liệu mật Bộ Quốc phòng Mỹ về chiến tranh Việt Nam*, tập 2. NXB Việt Nam Thông tấn xã.
- Võ Nguyên Giáp (2013). *Tết Mậu Thân, trận quyết chiến lịch sử. Sài Gòn - Mậu Thân 1968*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.